



Trung bình

## MONTIS S3

Giày an toàn c#t gi#n v#i khu v#n gót chân ph#n chi#u và đ# ngoài không đánh d#u

The mid-cut MONTIS safety shoes feature a reflecting heel part, a non-marking outsole, SR slip resistance, antistatic properties, and water-resistant upper. These metal-free shoes offer superior support and comfort for various industries.

|                            |   |
|----------------------------|---|
| Những vật liệu cao cấp hơn | da hành động nubuck   |
| lớp lót bên trong          | Lưới thép   |
| giường để chân             | để xếp SJ   |
| để giữa                    | Dệt chống thủng   |
| để ngoài                   | PU / PU   |
| Đứng đầu                   | tổng hợp  |
| Loại                       | S3 / chống tĩnh điện, SRC   |
| Phạm vi kích thước         | EU 36-47 / UK 3.5-12.0 / US 4.0-13.0<br>JPN 22.5-31 / KOR 235-310 |
| trọng lượng thép           | 0.678 kg  |
| tiêu chuẩn hóa             | ASTM F2413:2018<br>EN ISO 20345:2011                              |



049



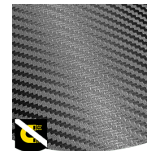
### S3

Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và nơi có dầu hoặc hydrocacbon. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân.



### SRC

Để chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Để chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gỗ.



### Kim loại miễn phí

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.



### đ# ngoài không đánh d#u

Đế ngoài không đánh dấu không để lại vết màu trên mặt đất.



### M#t trên ch#ng n##c (WRU)

Ngăn chặn sự xâm nhập của nước nếu không tiếp xúc lâu dài với một lượng lớn.



### ch#ng tĩnh đi#n

Giày chống tĩnh điện ngăn chặn sự phát triển của điện tích tĩnh và đảm bảo rằng chúng được thải ra một cách hiệu quả. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 1 GigaOhm

## Công nghiệp:

lĩnh vực ô tô, Làm sạch, Xây dựng, Thực phẩm & Đồ uống, hậu cần, Khai thác mỏ, Ngành công nghiệp

## Môi trường:

môi trường khô, bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt

## Các tính năng nổi bật:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

| S# miêu tả  | Đơn vị đo lường    | Kết quả     | EN ISO 20345 |
|---|--------------------|-------------|--------------|
| <b>Nhựa cao da hành nubuck</b>                    |                    |             |              |
| Top: khả năng thấm hơi nước                       | mg/cm/giờ          | 4.3         | ? 0.8        |
| Top: hệ số hơi nước                               | mg/cm <sup>2</sup> | 39.6        | ? 15         |
| <b>Lớp lót bên trong</b>                          |                    |             |              |
| Lớp lót: thấm hơi nước                            | mg/cm/giờ          | 58.5        | ? 2          |
| lót: hệ số hơi nước                               | mg/cm <sup>2</sup> | 468         | ? 20         |
| <b>Giày đế</b>                                    |                    |             |              |
| Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)        | chu kỳ             | 25600/12800 | 25600/12800  |
| <b>Đế ngoài</b>                                   |                    |             |              |
| Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)            | mm                 | 28          | ? 150        |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân       | ma sát             | 0.32        | ? 0.28       |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng          | ma sát             | 0.39        | ? 0.32       |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân       | ma sát             | 0.14        | ? 0.13       |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng          | ma sát             | 0.18        | ? 0.18       |
| Giá trị chống tĩnh điện                           | megaohm            | 529         | 0.1 - 1000   |
| Giá trị ESD                                       | megaohm            | N/A         | 0.1 - 100    |
| Hấp thụ năng lượng của gót chân                   | J                  | 31          | ? 20         |
| <b>Đệm</b>  |                    |             |              |
| Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J) | mm                 | N/A         | N/A          |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)       | mm                 | N/A         | N/A          |
| Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J) | mm                 | 15.0        | ? 14         |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)       | mm                 | 17.0        | ? 14         |

Kích thước thép: 41

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.